

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **32/2021/HS-ST**

Ngày: 26-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Doãn Thị Hằng.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đỗ Văn Bê

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2021 và ngày 26/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08/02/2021 đối với bị cáo:

**Hồ Đoàn Thanh P**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Hồ Thanh V (đã chết) và bà Đoàn Kim A, sinh năm 1953

Vợ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1980. Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Chị **Trương Thị Q**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: khu phố Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Đoàn Thanh P là công nhân làm việc cho Công ty A ở khu Công nghiệp T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vào giữa tháng 11/2019 P được công ty giao nhiệm vụ thu giữ bản sao chứng minh nhân dân và sổ tài khoản ngân hàng của các công

nhân làm cùng bộ phận với P để nộp cho công ty làm thẻ ngân hàng mới. P nảy sinh ý định rút tiền trong tài khoản ngân hàng của chị Q để tiêu xài. Để thực hiện ý định P nói dối để mượn điện thoại của chị Q, khi chị Q cho P mượn điện thoại thì P sử dụng số điện thoại của chị Q để cài đặt và đăng ký ví điện tử MoMo trên điện thoại của P để liên kết với số tài khoản của chị Q tại Ngân hàng Shinhan. Sau khi đăng ký xong ví điện tử P trả lại điện thoại cho chị Q. Thông qua tài khoản ví điện tử MoMo liên kết với số tài khoản ngân hàng của chị Q, P đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Q cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Ngày 29/11/2019 P sử dụng ví điện tử MoMo đã cài đặt rút số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản của chị Q.

Lần thứ 02: Lúc 05 giờ 37 phút ngày 15/12/2019 P sử dụng ví điện tử MoMo rút số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản của chị Q.

Lần thứ 03: Lúc 05 giờ 42 phút ngày 16/12/2019 P sử dụng ví điện tử MoMo rút số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản của chị Q.

Tổng số tiền P chiếm đoạt của chị Q là 33.000.000 đồng P tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

Số tiền 33.000.000 đồng Hồ Đoàn Thanh P đã rút sử dụng cho cá nhân và chuyển khoản nên không thu hồi được.

01 điện thoại (Ipad) P sử dụng làm P tiện phạm tội đã bán không thu hồi được.

01 điện thoại hiệu Iphone thu giữ xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho P

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSVC ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hồ Đoàn Thanh P để xét xử tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đoàn Thanh P từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo đã trả cho bị hại số tiền 33.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Số tiền 33.000.000 đồng Hồ Đoàn Thanh P đã rút sử dụng cho cá nhân và chuyển khoản nên không thu hồi được.

01 điện thoại (Ipad) P sử dụng làm P tiện phạm tội đã bán không thu hồi được.

01 điện thoại hiệu Iphone thu giữ xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho P.

**Ý kiến của bị cáo:** Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

**Ý kiến của chị Q:** Đề nghị tòa án xét xử cho bị cáo một án nghiêm khắc

**Bị cáo nói lời nói sau cùng:** Bị cáo không có gì để nói.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 29/11/2019 đến ngày 16/12/2019 tại khu Công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hồ Đoàn Thanh P đã 03 lần sử dụng ví điện tử Momo chiếm đoạt số tiền 33.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị Trương Thị Q.

Do vậy, hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa P. Bị cáo lợi dụng sự hiểu biết về công nghệ về ví điện tử MoMo và quan hệ đồng nghiệp với chị Q. Lợi dụng sự sơ hở của chị Q, đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân Thân: Bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Q số tiền đã chiếm đoạt là 33.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 33.000.000 đồng Hồ Đoàn Thanh P đã rút sử dụng cho cá nhân và chuyển khoản nên không thu hồi được.

01 điện thoại (Ipad) P sử dụng làm P tiện phạm tội đã bán không thu hồi được

01 điện thoại hiệu Iphone thu giữ xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho P

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã trả số tiền 33.000.000 đồng cho bị hại là chị Q. Chị Q cũng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, điều luật áp dụng nhưng mức hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Hồ Đoàn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Đoàn Thanh P 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**Doãn Thị Hằng**

**Các hội thẩm nhân dân  
toà**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên**



